

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2022/HS-PT**
Ngày: 26/9/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 59/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Chí Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HS-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Chí Đ**, sinh ngày 05/01/1985; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn PN, xã HMĐ, huyện TH, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá N, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; có vợ tên Lưu Thị Thu T, sinh năm 1991 và 01 người con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/4/2022, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

+ Ông Nguyễn Bá N, sinh năm 1962; (Là cha ruột của bị cáo); vắng mặt.

+ Chị Lưu Thị Thu T, sinh năm 1991; (Là vợ của bị cáo); có mặt.

Đồng cư trú: Thôn PN, xã HMĐ, huyện TH, tỉnh Phú Yên.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Ninh – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/12/2021, Nguyễn Chí Đ đến nhà vợ chồng Nguyễn Bá P, Nguyễn Thị N ở thôn PN, xã HMĐ, huyện TH để ăn đám giỗ (Đ là cháu họ của P); đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, thấy xe mô tô hiệu Future biển số 78F1-145.xx của Nguyễn Thị N đang dựng ở sân, trên xe có gắn chìa khóa và không có người trông giữ, Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô đem cầm cố lấy tiền trả nợ nên đến mở khóa xe mô tô biển số 78F1-145.xx, rồi điều khiển xe bỏ chạy. Anh P phát hiện đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, Đ đem xe đến tiệm cầm đồ ĐD ở thôn LĐ, xã STĐ, huyện TH cầm cố được số tiền 9.000.000 đồng, Đ dùng số tiền này tiêu xài cá nhân hết 210.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ về nhà thì bị đưa đến Công an xã HMĐ để giải quyết.

Kết luận số 48/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện TH: Xe mô tô hiệu Future biển số 78F1-145.xx, trị giá 15.500.000 đồng.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 53/KLGD ngày 25/3/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên đối với Nguyễn Chí Đ:

Kết luận về y học: Trước, trong và sau ngày 08/12/2021 và hiện tại Nguyễn Chí Đ bị bệnh động kinh cơ lớn (G40-ICD 10).

Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong và sau ngày 08/12/2021 và hiện tại Nguyễn Chí Đ bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HS-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Nguyễn Chí Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; các Điểm b, i, q, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; phạt: Nguyễn Chí Đ 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngày 18/7/2022, bị cáo Nguyễn Chí Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa của bị cáo trình bày: Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/12/2021 tại thôn PN, xã HMĐ, huyện TH, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Chí Đ có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô hiệu Future biển số 78F1-145.xx của bị hại Nguyễn Thị Nở có giá trị 15.500.000đ, nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Chí Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] *Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí Đ. Hội đồng xét xử thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt; ông cố nội của bị cáo là liệt sĩ, ông nội, bà nội của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì quy định tại Điểm b, i, q, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng chính sách pháp luật hình sự quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Bị cáo Nguyễn Chí Đ kháng cáo được chấp nhận, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí Đ – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về Hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, q, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Nguyễn Chí Đ – 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Chí Đ cho Ủy ban nhân dân xã HMĐg, huyện TH, tỉnh Phú Yên để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Tây Hoà (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND huyện Tây Hoà (1);
- Công an huyện Tây Hoà (1);
- Sở Tư pháp (1);
- P.KTNV (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Hùng